

Số: /UBND-KTN

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2023

V/v rà soát hiện trạng các bãi sông  
và tăng cường công tác quản lý, sử  
dụng bãi sông đảm bảo theo quy định

Kính gửi:

- Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố có đề<sup>1</sup>.

Ngày 21/4/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 429/QĐ-TTg Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình; thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2755/BNN-ĐĐ ngày 05/5/2023, đề công tác quản lý, sử dụng bãi sông phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống cho các khu vực dân cư hiện có trên địa bàn tỉnh được chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật về đề điều, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố có đề thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát hiện trạng thực tế các khu vực dân cư tập trung hiện có trên bãi sông tại Phụ lục III và các bãi sông có thể nghiên cứu xây dựng tại Phụ lục V của Quyết định 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, cần xác định cụ thể hiện trạng số khu dân cư tập trung, diện tích khu dân cư tập trung, dân số (người/hộ gia đình), diện tích bãi sông, hiện trạng các dự án đã và đang triển khai...

Đối với các khu dân cư hiện có chưa có tại Phụ lục III: UBND các huyện/thành phố có đề tổ chức xác định cụ thể vị trí, diện tích các khu vực dân cư tập trung hiện có được tồn tại, bảo vệ để đề xuất đưa vào Quy hoạch tỉnh (khi đến thời kỳ rà soát điều chỉnh, bổ sung) và chịu trách nhiệm về số liệu. Các khu dân cư này phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Khu phố cổ, làng cổ theo quy định tại khoản 16 Điều 3 Luật Đề điều.
- Diện tích  $\leq 5$ ha và có từ 400 người (hoặc 100 hộ) trở lên.

(iii) Diện tích  $> 5$ ha và có mật độ dân cư từ 80 người/ha (20 hộ/1ha) trở lên, trong đó không được quy đổi khu vực có mật độ dân cư cao bù cho khu vực có mật độ dân cư thấp.

<sup>1</sup> Các huyện Hiệp Hoà, Việt Yên, Yên Dũng, Yên Thế, Tân Yên, Lạng Giang, Lục Nam và thành phố Bắc Giang.

(iv) Có cao độ san nền tự nhiên khu dân cư cao hơn mực nước lũ thiết kế đê.

Sau khi xác định được hiện trạng bãi sông, hiện trạng các dự án (*làm rõ vị trí, diện tích sử dụng đất có hoạt động tôn cao cốt nền của từng dự án*), đề nghị các Sở và UBND các huyện/thành phố đề xuất phân định ưu tiên các dự án công phục vụ cộng đồng, các dự án tư có ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời khoanh định phần diện tích có hoạt động tôn cao bãi sông để quản lý chặt chẽ đảm bảo hạn mức 5% tổng diện tích khu dân cư tập trung quy định tại Phụ lục III và diện tích bãi sông quy định tại Phụ lục V.

*(Gửi kèm các phụ lục rà soát hiện trạng thực tế)*

Kết quả rà soát, phân loại gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Thủy lợi, email: [chicucthuyloi@bacgiang.gov.vn](mailto:chicucthuyloi@bacgiang.gov.vn)) **trước ngày 15/7/2023** để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo.

**2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện rà soát phương án phòng chống lũ của tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều làm cơ sở điều chỉnh trong Quy hoạch tỉnh khi đến thời kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**3.** Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện các nội dung tại Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình; văn bản số 2755/BNN-ĐĐ ngày 05/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; văn bản số 391-CV/BCSD ngày 14/6/2022 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 1131-TB/TU ngày 12/6/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về kết quả rà soát các dự án nằm trong khu vực bãi sông và không gian thoát lũ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; văn bản số 1120/SNN-TL ngày 15/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác quản lý các khu vực bãi sông trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có đê nghiêm túc chỉ đạo triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Quản lý đê điều và PCTT;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN, TKCT;
  - + Lưu: VT, KTN<sub>Việt Anh</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**Phụ lục I**  
**RÀ SOÁT CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG HIỆN CÓ THEO PHỤ LỤC III**

(Kèm theo Công văn số /UBND-KTN ngày /5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên bói, bãi	Vị trí theo tuyến đề chính	Diện tích tự nhiên (ha)	Số khu dân cư tập trung	DT khu dân cư tập trung (ha)	Dân số (người)
<b>I</b>	<b>Các khu dân cư tập trung hiện có trong phụ lục III</b>					
	<b>Tả sông Cầu</b>					
1	Thắng Cương	K9+830 Tả Cầu - Ba Tổng				
2	Đa Hội	K10+200 - K11+400				
3	Đồng Đạo	K14+500 - K15+500				
4	Xuân Biều	K18+000 - K19+800				
5	Mai Đình	K26+300 - K28+200				
6	Vân Hà - Tiên Sơn	K43+000 - K47+400				
7	Quang Châu	K53+000 - K54+500				
	<b>Hữu sông Thương</b>					
1	Ngọc Lý	K23+200				
2	Độc Tiên	K23+400 - K25+300				
3	Tiền Đình	K25+300				
4	Phú Khê	K28+100 - K29+500				
5	Tân Liễu	K43+000				
6	Đồng Phúc - Đồng Việt	K17+600 Tả Cầu Ba Tổng - K14+100 Hữu Thương - Ba Tổng				
7	Tả Sỏi	K0+000 - K2+950				
8	Hữu Thương	K0+000- K7+750				
9	Hữu Sỏi	K0+000 - K3+400				
	<b>Tả sông Thương</b>					

TT	Tên bãi, bãi	Vị trí theo tuyến đề chính	Diện tích tự nhiên (ha)	Số khu dân cư tập trung	DT khu dân cư tập trung (ha)	Dân số (người)
1	Nghĩa Hưng	K0+000 - K5+100				
2	Đào Mỹ - Mỹ Hà					
3	Tân Tiến	K13+700 - K15+850 Tả Thương				
4	Lãng Sơn	K23+000 Tả Thương - Lãng Sơn				
5	Trí Yên	K0+000 - K10+350				
6	Bãi Yên Hà	K0+000 - K0+400				
7	Cùm	K0+000 - K0+290				
8	Trầm Hà - Bến Gồm	K0+000 - K3+280 Dương Đức				
9	Bến Gồm - Trạm Xá	K3+410 - K4+350 Dương Đức				
10	Đức Thọ (Đức Hợp)	K0 - K2 tương ứng K6+740 Dương Đức - K1+740 Tả Thương				
	<b><i>Tả sông Lục Nam</i></b>					
1	Bãi Sim	K0+000- K0+300				
2	Chợ Xa	K0+000 - K3+400				
3	Cương Sơn	K0+000 - K5+000				
4	Huyền Sơn	K0+000 - K4+000				
<b>II</b>	<b>Các khu dân cư hiện có chưa có tại Phụ lục III cần bổ sung</b>					
	.....					
	<b>Tổng cộng:</b>					

**Phụ lục II**  
**RÀ SOÁT CÁC BÃI SÔNG CÓ THỂ NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG THEO PHỤ LỤC V**

<b>TT</b>	<b>Tên bãi, bãi</b>	<b>Vị trí theo tuyến đê chính</b>	<b>DT có thể nghiên cứu XD (ha)</b>
	<b><i>Tả sông Cầu</i></b>		
1	Bồi Đa Hội	K10+100 - K12+050	
2	Bồi Đồng Đạo	K14+500 - K17+000	
3	Vân Hà - Tiên Sơn	K44+000 - K47+500	
4	Bồi Thắng Cương	K9+700 - K11+050	
5	Đồng Việt - Đồng Phúc	K17 TCBT - K14 HTBT	
6	Mai Đình	K26+300 - K28+200	
	<b><i>Tả sông Thương</i></b>		
1	Đào Mỹ - Mỹ Hà		
2	Bồi Tân Tiến	K13+700 - K16+100	
3	Lãng Sơn - Trí Yên	K23+100 - K27+300	
	<b><i>Hữu sông Thương</i></b>		
1	Tân Liễu	K43+000	
	<b>Tả sông Lục Nam</b>		
1	Vũ Xá		
	<b>Tổng diện tích bãi sông</b>		
	<b>Tổng diện tích có thể nghiên cứu xây dựng (5%)</b>		

**Phụ lục III**  
**CÁC CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN SỬ DỤNG BÃI SÔNG**

TT	Huyện/TP Công trình/dự án	Vị trí theo Km đê	Tuyến đê	Diện tích sử dụng bãi sông của CT, DA (ha)	Diện tích XD công trình trên bãi sông (ha)	Đã có trong QH PCL chi tiết hoặc QH tỉnh được duyệt		Ý kiến thẩm định nội dung thoát lũ, an toàn đê điều của Bộ NN và PTNT		Thủ tướng CP phê duyệt theo Quy định tại Điều 26 Luật Đê điều		Ghi chú
						Có	Không	Đã có	Chưa có	Đã duyệt	Chưa duyệt	
1	Dự án A	K đầu - K cuối				(số, ngày tháng năm)		(số, ngày tháng năm)		(số, ngày tháng năm)		
	...											

**Lưu ý:** Thống kê tất cả các dự án, công trình đã và đang triển khai lập hồ sơ (Nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch, Chủ trương đầu tư, Dự án đầu tư xây dựng, ...) có trong Quy hoạch tỉnh.